TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒN ĐẤT-** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 45/2020/DS-ST
Ngày: 25/6/2020
Về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Gái

2. Ông Nguyễn T Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) BĐLV.**

Trụ sở: Tòa nhà Capital Tower số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, T phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn Sơn**. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Xuân T –** Cán bộ Ngân hàng TMCP BĐLV, chi nhánh KG. (Ông T có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông **Phạm Minh T1**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Sơn Thái, xã Nam Thái Sơn, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) BĐLV trình bày:**

Vào ngày 21/10/2015, ông Phạm Minh T1 ký kết hợp đồng với ngân hàng TMCP BĐLV, chi nhánh Kiên Giang để vay số tiền 200.000.000đ. Mục đích vay là để tiêu dùng. Thời hạn vay là 60 tháng, ngày đến hạn thanh toán là 21/10/2020. Lãi suất vay 12,5%/năm.

Hình thức thanh toán: gốc và lãi trả hàng tháng, theo dư nợ giảm dần.

Tài sản bảo đảm: Tín chấp.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng. Tính đến thời điểm xét xử (ngày 25/6/2020), ông T1 còn nợ ngân hàng các khoản tiền như sau:

+ Tiền nợ gốc: 135.299.246 đồng.

+ Lãi trong hạn: 68.472.363 đồng

+ Lãi phạt chậm trả: 18.900.231đồng

+ Lãi quá hạn: 12.899.022 đồng

Tổng cộng gốc và lãi là 235.570.862 đồng.

Nay Ngân hàng TMCP BĐLV khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T1 phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ nêu trên và phải trả lãi liên tục theo hợp đồng cho tới khi nào trả xong nợ của Ngân hàng.

*** Bị đơn ông Phạm Minh T1:** Tòa án đã tiến hành niêm yết tại địa phương các văn bản tố tụng cho ông T1 như: Thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông T1 vẫn không có mặt và không có văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng nên không có lời khai của ông T1 tại Tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:*

Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất trong quá trình giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 26, 27 đến Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, xét thấy ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho Ngân hàng TMCP BĐLV nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BĐLV là có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị HĐXX xem xét khi nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T1.

3. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) có cơ sở xác định rằng:

Vào ngày 21/10/2015 ông Phạm Minh T1 có ký kết hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP BĐLV/chi nhánh Kiên Giang để vay số tiền 200.000.000đ (BL số 01-03). Thời hạn vay 60 tháng. Ông T1 có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi theo từng tháng, cụ thể là ngày 15 hàng tháng. Trong thời gian vay ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến thời điểm xét xử (ngày 25/6/2020), ông T1 còn nợ ngân hàng tổng các khoản tiền là 235.570.862 đồng.

Trong suốt thời gian chuẩn bị giải quyết vụ án, ông T1 không có mặt tại Tòa để chứng minh nghĩa vụ trả nợ của mình. Tại điểm b mục 7.1 Điều 7 Hợp đồng tín dụng có ghi rõ khoản vay sẽ bị bên cho vay đơn phương chấm dứt sớm và thu hồi trước hạn trong trường hợp bên vay vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng…. Như vậy, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay đối với ngân hàng TMCP BĐLV được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, Ngân hàng TMCP BĐLV khởi kiện yêu cầu ông T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP BĐLV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/6/2020 với số tiền 216.670.631đồng là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Trần Xuân T – người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP BĐLV xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền lãi phạt quá hạn 18.900.231 đồng. Việc rút một phần yêu cầu này của đương sự là tự nguyện nên HĐXX ghi nhận.

Từ nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, HĐXX thống nhất chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP BĐLV đối với ông T1.

4. Về án phí:

- Ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 10.833.532 đồng.

- Ngân hàng TMCP BĐLV được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV.

Buộc ông Phạm Minh T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần BĐLV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/6/2020 là ***216.670.631 đồng***. Trong đó: - Nợ gốc 135.299.246 đồng

- Lãi trong hạn 68.472.363 đồng
- Lãi quá hạn 12.899.022 đồng

Kể từ sau ngày 25/6/2020, ông T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP BĐLV về số tiền lãi phạt chậm trả.

3/ Về án phí DSST:

- Ông T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.833.532 đồng (Mười triệu, tám trăm ba mươi ba ngàn, năm trăm ba mươi hai đồng).

- Ngân hàng TMCP BĐLV được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0009234 ngày 24/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Phạm Minh T1 vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự:
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Cúc